

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 15/4/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 516/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Anh Bùi Văn H, sinh năm 1993;** Căn cước công dân: 037093004629 do Cục C về TTXH cấp ngày 7/3/2022; Nơi thường trú: Thôn M, xã G, tỉnh Ninh Bình.

+ **Chị Trần Thị M, sinh năm 1998;** Căn cước công dân số: 008198000051 do Cục C về TTXH cấp ngày 12/9/2022; Nơi thường trú: Thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang. Nơi làm việc: F Đường L, phường L, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Văn H và chị Trần Thị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly của anh H, chị M là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Bùi Văn H và chị Trần Thị M xác nhận có một con chung là Bùi Văn Bảo L, sinh ngày 07/3/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị, sau ly hôn anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L. Anh H không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh H, chị M là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Bùi Văn H và chị Trần Thị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Bùi Văn H và chị Trần Thị M xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Bùi Văn H đồng ý để chị Trần Thị M chịu cả 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Trần Thị M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 05/5/2016 do UBND xã X, huyện N (N là xã G), tỉnh Ninh Bình không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Bùi Văn H và chị Trần Thị M có một con chung là Bùi Văn Bảo L, sinh ngày 07/3/2016. Giao cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Văn Bảo L kể từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị M cho đến khi nào anh H1 có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Bùi Văn H và chị Trần Thị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Bùi Văn H và chị Trần Thị M xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009160 ngày 14/4/2026 của thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Trần Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án ND thành phố Hà Nội;
- Phòng THA khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương